

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **83/2021/HS-ST**

Ngày: 16-7-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quang Minh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Hình

Bà Nguyễn Thị Thùy Liễu

*Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Hải Long-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Ông Lưu Mạnh Hùng - Kiểm sát viên trung cấp và ông Nguyễn Thành Long- Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại Phòng xử án Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2021/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

**Đào Duy T**, sinh năm 1989 tại huyện CG, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Số 42 HN, phường HT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam (bị cáo T được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng 3 vì có thành tích phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân) con ông Đào Văn K (ông K được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, hạng nhì, hạng ba vì có thành tích phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân; Huy chương vì an ninh tổ quốc) con bà Đỗ Thị D (bà D được Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong phong trào giúp phụ nữ nghèo; Bằng khen của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam) có vợ Phạm Thị HN(đã ly hôn). Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ của Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị **Nguyễn Thị Tu1**, sinh năm 2000. Có mặt.

Địa chỉ: Số 115/107 VH, phường TB, TP. HD, tỉnh Hải Dương.

Người tham gia tố tụng khác:

- *Người làm chứng:*

1. Chị **Vũ Thị S**, sinh năm: 1994. Vắng mặt.

Địa chỉ: 12/190 CB, phường CB, quận HA, TP. Hải Phòng.

2. Anh **Đào Anh Tu**, sinh năm: 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 63 LQB, phường NC, TP. HD, tỉnh Hải Dương.

3. Chị **Phạm Phương Th**, sinh năm: 1998. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 115/107 VH, phường TB, TP. HD, tỉnh Hải Dương.

4. Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1996. Vắng mặt.

Địa chỉ: Ki ốt số 02 NTD, phường TB, TP. HD, tỉnh Hải Dương.

5. Anh **Đỗ Đình N**, sinh năm: 1972. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 3/1/2<sup>A</sup>2 CD, phường TP, TP. HD, tỉnh Hải Dương.

6. Anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm: 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ: Ki ốt số 02 NTD, phường TB, TP. HD, tỉnh Hải Dương.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Duy T và anh Đào Anh Tu, sinh năm 1979 đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 63 LQB, phường NC, thành phố HD, tỉnh Hải Dương có quan hệ họ hàng. Khoảng cuối tháng 3/2021 T liên lạc qua ứng dụng zalo với anh Tu (lúc này đang lao động tự do tại thủ đô V của nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào) hỏi anh Tu bên Lào có công việc gì để T sang làm cùng, anh Tu đồng ý. Chiều ngày 04/4/2021 anh Tu nhắn tin cho T qua ứng dụng zalo bảo T đi xe khách đến bến xe ĐH ở thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị sẽ có người đón để đưa T sang nước Lào. Theo hướng dẫn T ra QL 5A đoạn trước cửa khách sạn 5 thuộc phường CT, thành phố HD đi xe khách (không rõ biển số, hãng xe) đến bến xe ĐH, tỉnh Quảng Trị rồi liên lạc với anh Tu thì anh Tu bảo T thuê phòng nghỉ ngày hôm sau sẽ có người đón. Khoảng 03 giờ ngày 05/4/2021 có một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) đi ô tô đến đưa T đi khoảng 05 giờ đồng hồ thì dừng lại. Sau đó T tiếp tục được 03 người đàn ông khác (đều không xác định được tên tuổi, địa chỉ) sử dụng xe ô tô để đưa T đến Thủ đô V của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Tại

đây, T được anh Tu đón về nhà trọ của anh Tu ở gần Trung tâm hội nghị quốc gia thủ đô V và bố trí cho T ăn ở cùng.

Trong thời gian ở trọ cùng anh Tu từ ngày 05/4/2021 đến ngày 20/4/2021, T thường xuyên tiếp xúc, ăn uống, đi chơi cùng với anh Trương Văn D sinh năm 1981; anh Trương Văn S, sinh năm 1985 đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An; chị Ng, chị Nh(đều không rõ địa chỉ) và khoảng 20 người khác T không biết tên gồm cả người Việt Nam và người Lào. Do không tìm được việc làm nên T bảo với anh Tu muốn về Việt Nam, anh Tu đồng ý. Ngày 20/4/2021 anh Tu và một người Lào đưa T đến bến xe cách nhà trọ của anh Tu khoảng 05km để T đi về Việt Nam. Tại đây T được bố trí đi qua biên giới bằng cách ngồi trong thùng xe ô tô container (không rõ biển số, hãng xe) về tỉnh Quảng Trị. Sau đó T đi xe khách về thành phố Hải Phòng, trên đường đi T gọi điện thoại cho chị Nguyễn Thị Tu1 sinh năm 2000 đăng ký hộ khẩu thường trú ở xã TT, huyện GL, tỉnh Hải Dương hiện đang làm nhân viên quán Karaoke N ở quận HA, thành phố Hải Phòng (là bạn gái T) bảo chị Tu1 thuê phòng nghỉ để T về ở cùng chị Tu1. Đến đêm ngày 22/4/2021 T về đến thành phố Hải Phòng và ở cùng chị Tu1 tại nhà nghỉ TV 2 ở số 10 LHP, quận NQ, thành phố Hải Phòng, đến ngày 27/4/2021 thì chuyển sang thuê phòng ở tại khách sạn B địa chỉ ở số 15 TL, quận HA, thành phố Hải Phòng.

Ngày 29/4/2021 T có biểu hiện ho, mệt mỏi nên chị Tu1 bảo T đi khám nhưng T không đi nên chị Tu1 có thuê chị Vũ Thị S sinh năm 1994 trú tại số 12/190 CB, phường Cb, quận HA, thành phố Hải Phòng là y sỹ đến truyền nước cho T. Khoảng 15 giờ ngày 30/4/2021 anh Đào Anh Tu từ bên Lào và gọi điện cho T qua ứng dụng Zalo thông báo cho T biết có anh Trương Văn S là người đã tiếp xúc với T ở bên Lào đã bị nhiễm vi rút Sars – CoV - 2 đã bị đi cách ly và bảo T đi kiểm tra sức khỏe. Lúc này T nghi ngờ bản thân mình bị nhiễm vi rút Sars-CoV-2 nhưng không đi khai báo y tế để cách ly phòng dịch mà tiếp tục bảo chị Tu1 thuê chị S đến truyền nước và tiêm cho T. Đến ngày 01/5/2021 chị Tu1 tìm hiểu và nói với T có triệu chứng giống với người nhiễm bệnh Covid 19 nên bảo T đi xét nghiệm nhưng T không đi và không đi khai báo y tế.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/5/2021 chị Tu tiếp tục bảo T đi xét nghiệm, T đồng ý và cùng chị Tu1 đi taxi (không rõ biển số xe, hãng xe) về thành phố Hải Dương. Khi đến Bệnh viện quân y 7 thành phố Hải Dương, chị Tu1 đi về phòng trọ ở số 115/107 VH, phường TB, thành phố HD còn T đi vào Bệnh viện 7 để xét nghiệm Covid 19 nhưng được hướng dẫn đến Trung tâm xét nghiệm M Hải Dương có địa chỉ số 132 TN, phường QT, thành phố Hải Dương để xét nghiệm. Khi đến nơi, T được hẹn lấy mẫu xét nghiệm vào sáng hôm sau nên T thuê phòng nghỉ tại khách sạn S ở phường T, thành phố HD để nghỉ. Sáng ngày 05/5/2021 T được lấy mẫu xét nghiệm sàng lọc Covid 19 tại Trung tâm xét

nghiệm M Hải Dương; sáng ngày 06/5/2021 kết quả xét nghiệm xác định T dương tính với virus Sars – CoV - 2 nên được Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid – 19 thành phố HD đưa đi điều trị tại Bệnh viện nhiệt đới tỉnh Hải Dương; Cùng ngày chị Nguyễn Thị Tu cũng được Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Hải Dương – Sở y tế tỉnh Hải Dương tiến hành lấy mẫu xét nghiệm và cũng có kết quả dương tính với virus Sars-CoV-2.

Quá trình truy vết, tiến hành xét nghiệm các trường hợp có yếu tố dịch tễ liên quan đến Đào Duy T và chị Nguyễn Thị Tu1 xác định: Ngày 07/5/2021 chị Phạm Phương Th, sinh năm 1998. Đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện GL, tỉnh Hải Dương (là người làm cùng chị Tu tại quán N và trọ bên cạnh phòng của chị Tu) thường xuyên tiếp xúc với chị Tu có kết quả dương tính với virus Sars – CoV – 2; Ngày 10/5/2021 anh Nguyễn Văn V sinh năm 1991 trú tại số 77/30 CC, khu 2, phường VH, thành phố HD và anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1996 trú tại số 25 NTD, khu 7, phường TB, thành phố HD đều làm việc tại cửa hàng xăm hình “V” địa chỉ ki ốt số 2 NTD, khu 7, phường TB, thành phố HD là những người tiếp xúc trực tiếp với chị Th cũng có kết quả dương tính với virus Sars – CoV – 2; Đồng thời một số trường hợp nhiễm bệnh Covid 19 tại khu vực xóm GM, phố ĐC, phố HVT đều thuộc địa bàn phường TP, thành phố HD cũng được xác định có liên quan đến Đào Duy T và chị Nguyễn Thị Tu1. Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quyết định số 1396, 1413 ngày 11/5/2021, quyết định số 1460 ngày 14/5/2021, quyết định số 1527 ngày 21/5/2021 về áp dụng biện pháp thiết lập vùng cách ly y tế để phòng chống dịch Covid -19 tại nhiều khu vực trên địa bàn thành phố HD.

Tại các phiếu trả lời kết quả xét nghiệm virus Sars – CoV – 2 ngày 06/5/2021, 08/5/2021, 09/5/2021 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Hải Dương – Sở y tế tỉnh Hải Dương xác định: Mẫu xét nghiệm của Đào Duy T, chị Nguyễn Thị Tu1, chị Phạm Phương Th, anh Nguyễn Văn L đều dương tính với Sars – CoV – 2.

Tại công văn số 788/VSDTTU' ngày 20/5/2021 của Viện vệ sinh dịch tễ Trung ương – Bộ y tế xác định: Virus SARS – CoV – 2 từ bệnh phẩm của bệnh nhân Đào Duy T thu thập ngày 05/5/2021, của bệnh nhân Nguyễn Thị Tu1 thu thập ngày 06/5/2021, của bệnh nhân Phạm Phương Th thu thập ngày 08/5/2021 đều thuộc nhóm virus SARS – CoV – 2 biến chủng có nguồn gốc từ Anh (B.1.1.7) bằng phương pháp giải trình tự gen thế hệ mới Illumina ISEQ và MISEQ.

Tại báo cáo số 01 ngày 26/5/2021 của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid – 19 quận HA, thành phố Hải Phòng xác định: Thiệt hại về kinh tế của địa phương liên quan đến bệnh nhân Đào Duy T, Nguyễn Thị Tu là 879.050.000 đồng.

Tại công văn số 173 ngày 14/6/2021 của Ban chỉ đạo phòng chống Covid – 19 thành phố HD, tỉnh Hải Dương xác định: Thiệt hại kinh tế liên quan đến trường hợp bệnh nhân Đào Duy T được xác định là 2.471.406.000 đồng.

Vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSmax màu đen lắp sim số 0968696191 thu giữ của Đào Duy T, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hải Dương đã bàn giao cho Cơ quan an ninh điều tra – Công an tỉnh Hải Dương để tiến hành kiểm tra, xác minh nguồn tin về dấu hiệu tội phạm tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài.

Tại bản cáo trạng số: 93/VKS - HS ngày 28 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Đào Duy T về tội “Làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 240 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Đào Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, bị cáo không có ý kiến thắc mắc gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Tu1 trình bày chị là bạn gái T, sau khi T xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Lào và nhập cảnh trái phép từ Lào về Việt Nam, chị thuê khách sạn ở cùng T, và khẳng định chị là người trực tiếp bị lây nhiễm covid-19 từ T ngoài ra chị không tiếp xúc với ai nghi nhiễm hoặc bị nhiễm covid-19, hiện nay chị hoàn toàn khỏe mạnh, chị không yêu cầu T phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương trình bày luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Duy T phạm tội “Làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người”.

Về điều luật: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 240; điểm s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Duy T từ **18** tháng tù đến **21** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 24/5/2021.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập và tài sản, không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSmax màu đen lắp sim số 0968696191 thu giữ của Đào Duy T, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hải Dương đã bàn giao cho Cơ quan an ninh điều tra

– Công an tỉnh Hải Dương đề tiến hành kiểm tra, xác minh nguồn tin về dấu hiệu tội phạm tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài nên không đặt ra giải quyết.

Về vấn đề khác: Đối với chị Nguyễn Thị Tu1 là người trực tiếp bị nhiễm Covid-19 từ T nhưng chị Tu1 không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết. Đối với thiệt hại về kinh tế Tại báo cáo số 01 ngày 26/5/2021 của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid – 19 quận Hải An, thành phố Hải Phòng xác định: Thiệt hại về kinh tế của địa phương liên quan đến bệnh nhân Đào Duy T, Nguyễn Thị Tu1 là 879.050.000 đồng.

Tại công văn số 173 ngày 14/6/2021 của Ban chỉ đạo phòng chống Covid – 19 thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xác định: Thiệt hại kinh tế liên quan đến trường hợp bệnh nhân Đào Duy T được xác định là 2.471.406.000 đồng. Đây là thiệt hại liên quan đến dịch bệnh Covid-19 nên toàn bộ chi phí này do nhà nước hỗ trợ nên không buộc bị cáo T phải bồi thường là phù hợp.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật, mong Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **+ Về tố tụng:**

Thực hiện Chỉ thị số 02/2020/CT-TA ngày 10/3/2020 của Tòa án nhân dân tối cao về phòng, chống dịch Covid-19 trong hệ thống Tòa án nhân dân; Công văn số 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc xét xử tội phạm liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19; Chỉ thị 03/CT-VKSTC ngày 03/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về tăng cường công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong xử lý tội phạm liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19;

Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đưa ra xét xử vụ án “Làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người” xảy ra trên địa bàn thành phố HD và xác định đây là vụ án trọng điểm là đúng quy định của pháp luật.

#### **+ Về nội dung:**

[1] Về những chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng đối với bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đào Duy T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của

chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Biên bản nhận dạng, kết luận giám định gen; Vật chứng; Kết quả xét nghiệm giải trình tự gen virus Sars-CoV-2 và phù hợp với toàn bộ các tài liệu điều tra khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án:

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 05/4/2021 đến ngày 20/4/2021, Đào Duy T đã xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Lào và lưu trú tại Thủ đô V của nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào là nơi đang có dịch bệnh Covid -19, T đã tiếp xúc với nhiều bệnh nhân nhiễm bệnh Covid -19. Ngày 22/4/2021 T nhập cảnh trái phép về Việt Nam và được thông báo về việc đã tiếp xúc với người nhiễm bệnh Covid – 19 tại Lào nhưng T không tuân thủ quy định về khai báo và cách ly y tế đối với trường hợp nhập cảnh trở về từ vùng có dịch bệnh nên đã bị mắc bệnh Covid – 19 dẫn đến hậu quả làm lây truyền dịch bệnh Covid-19 trực tiếp cho chị Nguyễn Thị Tu1 và gián tiếp cho Phạm Phương Th, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn L và lây lan bệnh cho nhiều trường hợp khác tại địa bàn thành phố HD, tỉnh Hải Dương đều chung nhóm virus Sars-CoV-2 biến chủng có nguồn gốc từ Anh.

Hành vi của bị cáo đi từ vùng dịch Covid -19 nhập cảnh trái phép từ nước CHDCND Lào về Việt Nam, thời điểm này nước Lào đang xuất hiện dịch bệnh Covid -19 nhưng không chấp hành các quy định cách ly và khai báo y tế theo quy định của pháp luật Việt Nam làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người đủ yếu tố cấu thành tội “Làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 240 của Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật tại bản cáo trạng số 93/VKS-HS ngày 28/6/2021 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Trong khi Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các Bộ, Ban, Ngành cùng toàn dân, toàn quân ta đang ra sức tập trung cao độ tìm mọi biện pháp để phòng, chống ngăn chặn đẩy lùi dịch bệnh Covid-19 nhằm thực hiện khẩu hiệu “Chống dịch như chống giặc”. Tuy nhiên bị cáo T là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có học vấn nhận thức rất rõ việc làm lây lan dịch bệnh cho người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định về phòng chống dịch bệnh ở người, ngoài ra còn xâm phạm đến sự an toàn về tính mạng, sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, đã xâm phạm đến sự bền vững và ổn định của môi trường; Gây ra hậu quả nghiêm trọng cho sức khỏe của con người cũng như cho môi trường sinh thái do đó cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả của bị cáo gây ra để răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa lần nào vi phạm pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tính tiết tăng nặng TNHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo T được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng 3 vì có thành tích phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân, mặt khác bị cáo có bố đẻ là ông Đào Văn K được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, hạng nhì, hạng ba vì có thành tích phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân ; Huy chương vì an ninh tổ quốc và có mẹ đẻ bà Đỗ Thị D được Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong phong trào giúp phụ nữ nghèo; Bằng khen của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s,v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời có tác dụng ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống dịch bệnh Covid -19.

Do vậy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo có căn cứ chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản và chỗ ở, không có khả năng thi hành án nên không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chị Nguyễn Thị Tu1 là bạn gái T và trực tiếp bị lây nhiễm Covid-19 từ T sang, chị Tu không có yêu cầu đề nghị T bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Về thiệt hại kinh tế theo thống kê của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid-19 của quận HA, thành phố Hải Phòng xác định: Thiệt hại về kinh tế của địa phương liên quan đến bệnh nhân Đào Duy T, Nguyễn Thị Tu1 là 879.050.000 đồng, thiệt hại về kinh tế theo thống kê của Ban chỉ đạo phòng chống Covid – 19 thành phố HD, tỉnh Hải Dương xác định: Thiệt hại kinh tế liên quan đến trường



hợp bệnh nhân Đào Duy T được xác định là 2.471.406.000 đồng. Toàn bộ thiệt hại này đều do Ngân sách Trung ương và địa phương hỗ trợ nên không buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại nêu trên là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSmax lắp sim số 0968696191 thu giữ của bị cáo hiện Cơ quan an ninh điều tra công an tỉnh đang tiến hành kiểm tra xác minh về tội tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài nên không xem xét trong vụ án này.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi xuất, nhập cảnh trái phép của Đào Duy T chưa đến mức chịu trách nhiệm hình sự do đó Công an thành phố Hải Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là phù hợp.

Đối với Đào Anh Tu có hành vi tổ chức để cho T xuất, nhập cảnh trái phép; Cơ quan an ninh điều tra – Công an tỉnh HD đang tiến hành xác minh giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với chị Nguyễn Thị Tu1 tiếp xúc và lây nhiễm bệnh Covid – 19 từ Đào Duy T sau đó chị Tu làm lây bệnh sang chị Phạm Phương Th nhưng bản thân chị Tu không có biểu hiện bệnh, không biết bản thân bị nhiễm bệnh nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chị Phạm Phương Th, anh Nguyễn Văn V, anh Nguyễn Văn L là các trường hợp mắc bệnh Covid – 19 do liên quan đến Đào Duy T và chị Nguyễn Thị Tu nhưng không biết bản thân bị nhiễm bệnh nên không có căn cứ xử lý.

[11] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 240; điểm s,v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Duy T phạm tội “Làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người” .

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Duy T **18** (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 24/5/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đào Duy T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP. Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Phòng cảnh sát thi hành án hỗ trợ tư pháp công an tỉnh (PC10);
- Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an TP. Hải Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự- Công an TP. Hải Dương;
- Nhà tạm giữ công an TP. Hải Dương;
- Bị cáo;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNVCS Công an tỉnh;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương (án có hiệu lực);
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quang Minh**

